

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HSST  
Ngày 17/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Dương.

Bà Lê Thị Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:**  
Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 02/3/2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn Đ1**, sinh ngày 19/02/1985; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ2 và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Lê Thị Đ3 và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Chí Th1**, sinh ngày 12/12/1966; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Trưởng thôn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Tạ Thị Ch; có vợ là Đỗ Thị U và 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1986 tham gia nghĩa vụ Q1 sự đóng Q1 tại huyện đội Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh đến năm 1989 xuất ngũ về địa phương. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ thôn LP, thuộc Đảng bộ xã TP, huyện T1, tỉnh T2, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 26/01/2022; bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Phạm Thế H1**, sinh ngày 26/3/1984; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chiêu và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/11/2016 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi mua số lô đề theo Quyết định số 319/QĐ-XPHC (Đã nộp phạt xong ngày 22/11/2016). Ngày 16/3/2017 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 85/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 16/3/2017); bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Tạ Văn N**, sinh ngày 11/5/1977; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Minh H3 và bà Tô Thị Ng1; có vợ là Phạm Thị H4 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Thanh T3**, sinh ngày 01/12/1983; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Ch2 và bà Phạm Thị Nh; có vợ là Phạm Thị Th1 và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**6. Phạm Văn H2**, sinh ngày 12/3/1979; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn H5 (đã chết) và bà Phạm Thị H6; có vợ là Lê Thị H7 và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Bản án số 77/2018/HSST ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt 23.000.000 đồng sung quỹ nhà nước về tội 'Đánh bạc' và 200.000 đồng Án phí HSST, đến ngày 15/3/2022 bị cáo mới thi hành xong hình phạt chính và Án phí HSST nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/3/2017 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 82/QĐ-XPHC (Đã nộp phạt xong ngày 16/3/2017); bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 28/11/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

**7. Phạm Văn Q1**, sinh ngày 15/01/1975; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn RT, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Cán bộ T4 pháp xã; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Th1 M (đã chết) và bà Ngô Thị G; có vợ là Phạm

Thị H8 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 09/1999 đến tháng 01/2018 là công chức T4 pháp - hộ tịch xã TP, huyện T1, tỉnh T2. Từ 01/2018 đến nay là công chức T4 pháp - hộ tịch xã Tây Tiến, huyện T1, tỉnh T2. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ thôn RT, thuộc Đảng bộ xã TP, huyện T1, tỉnh T2, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 26/01/2022; bị tạm giữ từ ngày 23/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn Minh V1**, sinh ngày 05/8/1993; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị S; có vợ là Vũ Thị H9 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**9. Tạ Duy T4**, sinh ngày 23/3/1993; nơi sinh: Xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Duy T6 và bà Phạm Thị R6; có vợ là Đặng Thị Thanh H10 và 01 con, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 26/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/11/2021, Tạ Duy T4 tổ chức ăn uống tại nhà trong đó có Phạm Văn H2, Phạm Chí Th1, Lê Th1 T3, Phạm Văn Đ1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Nguyễn Minh V1, đều trú tại thôn LP, xã TP, huyện T1; Phạm Văn Q1, trú tại thôn RT, xã TP, huyện T1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày cả nhóm ăn uống xong thì V1 rủ Th1, H1, H2, Đ1 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây thì cả 4 người đồng ý rồi đi vào gian phòng bếp của nhà T4 và ngồi dưới chiếu đã được trải sẵn dưới nền nhà. V1 lấy bộ bài lơ khơ 52 cây có sẵn trong phòng bếp đặt xuống chiếu để các đôi T4ợng đánh bạc, quy định mức đặt cược mỗi ván là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), ai được tổng điểm là 10, sấp, đồng hoa thì lần lượt nhân đôi, nhân ba, nhân bốn số tiền đã đặt cược. Trong khi mọi người đang chơi bạc thì Tạ Duy T4 dọn dẹp ở ngoài, sau khi dọn dẹp xong thì T4 vào ngồi xem các đôi T4ợng đánh bạc. Q1 ngồi cạnh Th1 và góp 300.000 đồng đánh chung bài với Th1. Khoảng 05 phút sau, Q1 đánh bạc thua hết tiền và đứng dậy đi về trước. T3 đi từ ngoài vào thấy các đôi T4ợng đang đánh bạc nên ngồi xuống chiếu đánh bạc cùng. Khoảng 05 phút sau, V1 hết tiền ra về thì N đi vào ngồi xuống chiếu đánh bạc cùng, khi dùng hết 280.000 đồng mang theo thì Nam tiếp tục mượn của T3 500.000 đồng để chơi. Khi các đôi T4ợng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ bài lơ khơ 52 cây; 01 chiếu cói; số tiền trên chiếu bạc là: 5.620.000 đồng. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu

giữ trên người của Đ1 1.000.000 đồng, Đ1 khai sử dụng vào mục đích đánh bạc; thu giữ của Lê Th1 T3 1.000.000 đồng. Ngày 23/11/2021 Nguyễn Minh V1 và Phạm Văn Q1 đến Công an huyện T1 đầu thú về hành vi vi phạm của mình như trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Phạm Văn Đ1 khai mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 300.000 đồng. Phạm Chí Th1 khai mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 800.000 đồng. Phạm Thế H1 khai mang theo 780.000 đồng, sử dụng hết 780.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang không rõ thắng thua. Tạ Văn N khai mang theo 280.000 đồng, trong quá trình chơi vay Lê Th1 T3 500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi bị thua hết 780.000 đồng. Lê Th1 T3 khai mang theo 3.700.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi bị thua 350.000 đồng, còn 3.000.000 đồng cất trong ví để mang đi đóng phưởng. Phạm Văn H2 khai mang theo 630.000 đồng, sử dụng hết 630.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang không rõ thắng thua. Phạm Văn Q1 khai mang theo 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua hết 300.000 đồng. Nguyễn Minh V1 khai mang theo 100.000 đồng, sử dụng hết 100.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thua hết 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.290.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Đ1, Th1, H1, Nam, T3, H2, Q1, V1, T4 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTH ngày 20/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1, Tạ Duy T4 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1, Tạ Duy T4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Đối với bị cáo Phạm Văn Đ1: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

2. Đối với bị cáo Phạm Chí Th1: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt từ 30-35 triệu đồng.

3. Đối với bị cáo Phạm Thế H1: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

4. Đối với bị cáo Tạ Văn N: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt từ 25-30 triệu đồng.

5. Đối với bị cáo Lê Th1 T3: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

6. Đối với bị cáo Phạm Văn H2: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

7. Đối với bị cáo Nguyễn Minh V1: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt từ 30-35 triệu đồng.

8. Đối với bị cáo Phạm Văn Q1: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt từ 20-25 triệu đồng.

9. Đối với bị cáo Tạ Duy T4: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt từ 20-25 triệu đồng.

Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đ1, H2, T3, H1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; các bị cáo khác lao động tự do, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Đồng thời, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 20h00' ngày 22/11/2021, Tạ Duy T4 đã đồng ý sử dụng gian phòng bếp của gia đình mình ở thôn LP, xã TP, huyện T1 cho các đôi T4ợng Phạm Văn Đ1, Phạm Thế H1, Phạm Văn H2, Tạ Văn N, Phạm Văn Q1, Phạm Chí Th1, Lê Th1 T3, Nguyễn Minh V1 đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây sát phạt nhau

bằng tiền. Đến khoảng 21h40' cùng ngày thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang thu tại chiếu bạc 01 chiếu cỏi, 01 bộ bài 52 cây và số tiền 5.620.000 đồng. Mặc dù các bị cáo khai số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.290.000 đồng, tuy nhiên, số tiền thu trên chiếu bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 5.620.000 đồng, ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ trên người của Đ1 1.000.000 đồng, Đ1 khai sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.620.000 đồng, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền 1.330.000 đồng chênh lệch so với số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T1; Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 lập đối với Nguyễn Minh V1; Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 lập đối với Phạm Văn H2; Các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập tại nhà của Tạ Duy T4; Bản Kết luận giám định số 124/KLGĐTL-KTHS ngày 03/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: 53 tờ tiền giám định là tiền thật; Sơ đồ vị trí ngôi do các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Văn Q1, Lê Th1 T3, Nguyễn Minh V1, Tạ Văn N, Phạm Chí Th1 vẽ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, vào tối ngày ngày 22/11/2021, các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1 đánh bạc tại nhà của Tạ Duy T4 dưới hình thức chơi ba cây sát phạt nhau bằng tiền tại gian phòng bếp của gia đình Tạ Duy T4 thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang thu trên chiếu bạc 01 chiếu cỏi, 01 bộ bài 52 cây và số tiền 5.620.000 đồng; xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.620.000 đồng; Tạ Duy T4 không đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại gian bếp nhà mình nên đồng phạm đánh bạc với các bị cáo khác. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1 và Tạ Duy T4 đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội đánh bạc:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là ẩn họa của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện, đồng phạm trong việc thực hiện tội đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, lên kế hoạch phạm tội từ trước; tất cả các bị cáo được Tạ Duy T4 mời đến nhà ăn cơm tối rồi cùng rủ nhau đánh bạc, bị cáo T4 không đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại gian bếp nhà mình nên đồng phạm đánh bạc với các bị cáo khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Trong vụ án này, tất cả 09 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội thành khẩn khai báo); các bị cáo Phạm Văn Q1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Nguyễn Minh V1, Tạ Văn N, Tạ Duy T4 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); bị cáo Phạm Văn Q1 còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là (Người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác; Người phạm tội đầu thú; Có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất); bị cáo Phạm Chí Th1 còn được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là (Có thời gian tham gia nghĩa vụ Q1 sự; có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng nhì); bị cáo Nguyễn Minh V1 còn được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là (Người phạm tội đầu thú); bị cáo Phạm Thế H1 còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là (Có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba); bị cáo H2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã tác động đến gia đình nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền phạt của Bản án số 77/2018/HSST ngày 28/11/2018.

- Bị cáo Phạm Văn H2 bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Đ1, T3 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt tù cho hưởng án treo về hành vi Đánh bạc; bị cáo H1 có 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

[6] Về trách nhiệm hình sự:

[6.1] Xét mức độ, vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo Đ1 là người đánh bạc với số tiền nhiều nhất là 1.000.000 đồng nên xếp thứ nhất; bị cáo Th1 đánh bạc với số tiền là 1.000.000 đồng và bị cáo V1 đánh bạc 100.000 đồng, sau khi thua hết đã bỏ về trước nhưng là người rủ các bị cáo H2, Th1, H1, Đ1 đánh bạc nên cùng xếp thứ nhất với bị cáo Đ1; bị cáo H1, bị cáo N cùng đánh bạc với số tiền 780.000 đồng nên xếp thứ 2; bị cáo T3 đánh bạc với số tiền 700.000 đồng nên xếp thứ 3; bị cáo H2 đánh bạc với số tiền 630.000 đồng nên xếp thứ 4; bị

cáo Q1 đánh bạc với số tiền 300.000 đồng, sau khi thua hết đã bỏ về trước nên xếp thứ 5; bị cáo T4 không đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại gian bếp nhà mình nên đồng phạm đánh bạc với các bị cáo khác và xếp cuối cùng.

[6.2] Bị cáo H2 là người đã bị Tòa án xử phạt tiền là hình phạt chính về hành vi đánh bạc, chưa nộp tiền mà còn phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo bị cáo; các bị cáo Đ1, T3, H1 không có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương quản lý đối với các bị cáo; các bị cáo còn lại nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo và là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3] Đối với các bị cáo Đ1, T3, H1, H2 đều có tiền án, nhân thân về hành vi đánh bạc nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo khác chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý số tiền 5.620.000 đồng tại chiếu bạc, 01 chiếu cỏi, 01 bộ lơ khơ 52 cây; số tiền 4.000.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc (trong đó quản lý của Lê Th1 T3 số tiền 3.000.000 đồng, của Phạm Văn Đ1 số tiền 1.000.000 đồng).

[7.1] Đối với số tiền số tiền 5.620.000 đồng thu tại chiếu bạc xác định là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và số tiền 1.000.000 đồng thu trên người của Phạm Văn Đ1 xác định là tiền bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ.

[7.2] Đối với 01 chiếu cỏi, 01 bộ lơ khơ 52 cây thu tại chiếu bạc cây xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với số tiền 3.000.000 đồng quản lý của Lê Th1 T3 xác định không dùng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho Lê Th1 T3.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tuyên bố:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1 và Tạ Duy T4 phạm tội “Đánh bạc”.

### **2. Xử phạt:**

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T1,



tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền nộp một lần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thế H1 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền nộp một lần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Th1 T3 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền nộp một lần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/11/2021. Phạt tiền nộp một lần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Chí Th1 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V1 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Văn N 28 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q1 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Duy T4 20 triệu đồng.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại bị cáo Lê Th1 T3 số tiền 3.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 5.620.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 1.000.000 đồng thu của Phạm Văn Đ1; tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bộ lơ kho 52 cây.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1 và Tạ Duy T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các bị cáo Phạm Văn Đ1, Phạm Chí Th1, Phạm Thế H1, Tạ Văn N, Lê Th1 T3, Phạm Văn H2, Phạm Văn Q1, Nguyễn Minh V1 và Tạ Duy T4 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/3/2022./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở T4 pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Ngọc Huyền**

